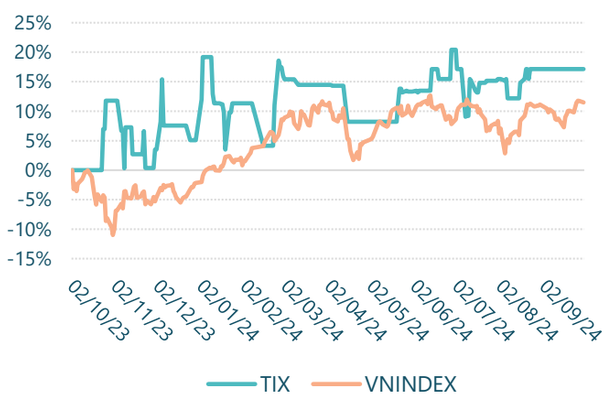
CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (HSX: TIX)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	35,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	**0%**	**2.3%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	30,311 - 36,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,065
Số lượng CPLH (CP)	30,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	315
Sở hữu nước ngoài	0.5%
Beta	0.15
EPS	3,505
P/E	10.1

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q3/24

56.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.30 | -0.5%

YoY: ▲ 3.90 | 7.5%

Nợ/VCSH

Q3/24

43.7%

YoY: +/-▼ 0.2%

LN gộp

Q3/24

39.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.40 | 12.5%

YoY: ▲ 0.30 | 0.8%

ROE (TTM)

Q3/24

12.5%

YoY: +/-▼ 0.2%

LN trước thuế

Q3/24

34.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.00 | 30.0%

YoY: ▲ 2.80 | 8.7%

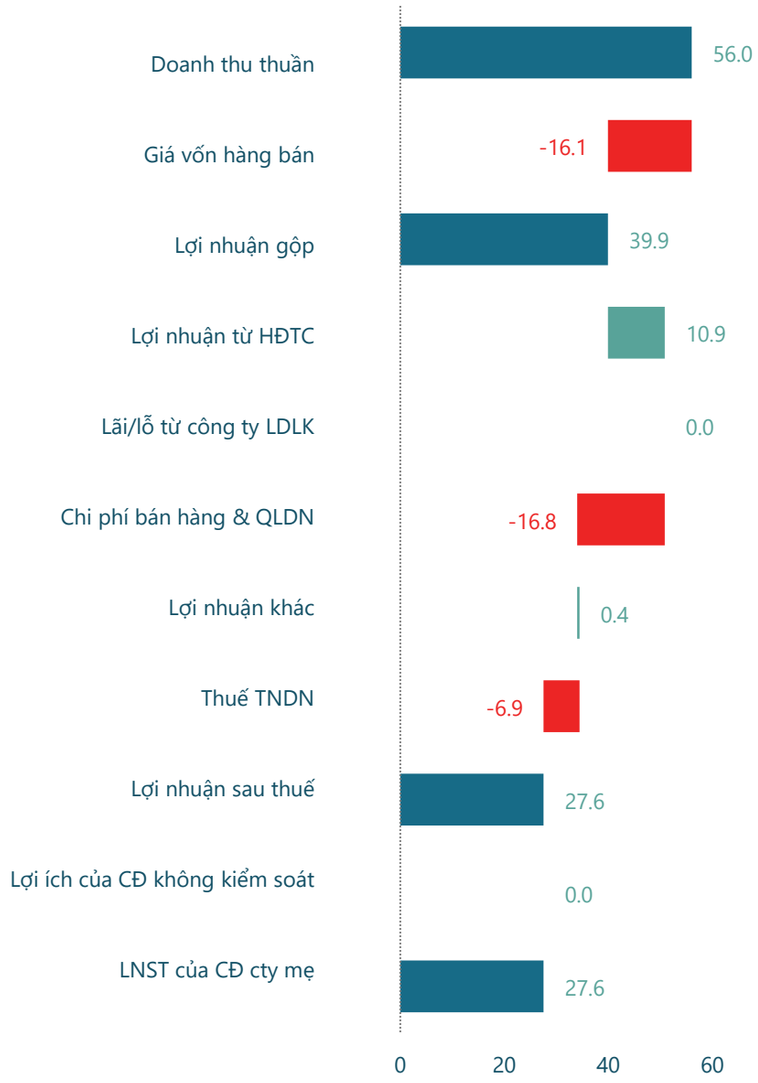
ROA (TTM)

Q3/24

8.7%

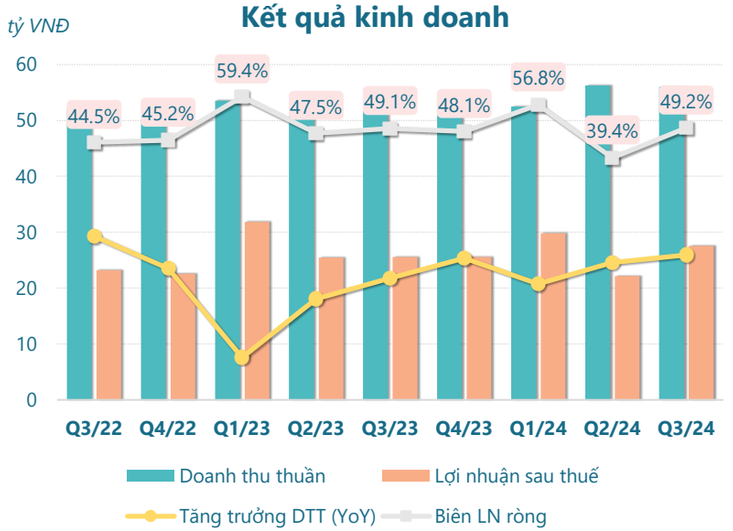
YoY: +/-▼ 0.1%

Kết quả kinh doanh Q3/24



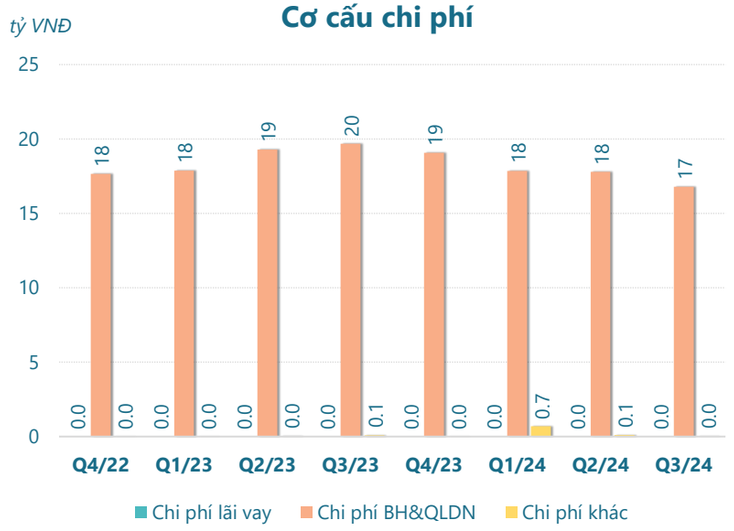
CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (HSX: TIX)

FireAnt



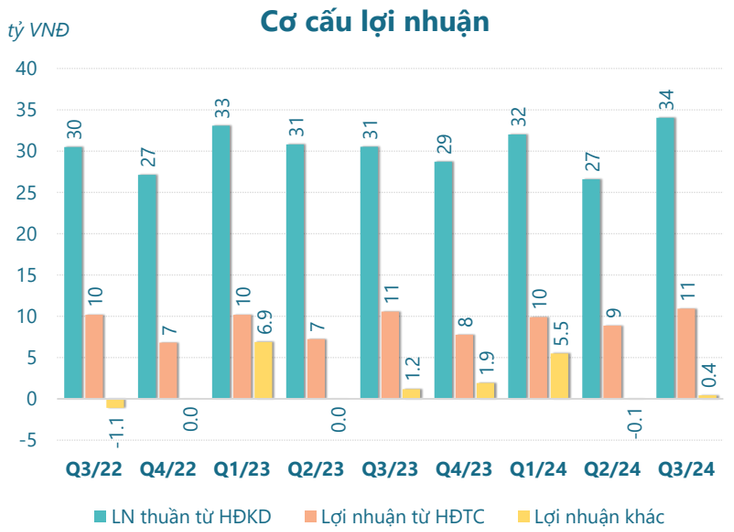
Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 34.04 tỷ đồng**, tăng thêm 28.0% so với kỳ trước và cao hơn 11.5% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 10.91 tỷ đồng**, tăng thêm 23.3% so với kỳ trước và cao hơn 3.12% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.42 tỷ đồng**, tăng thêm 0.47 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 64.7% so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **TIX** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **56.02 tỷ đồng** tăng thêm **7.50%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 27.57 tỷ đồng**, **tăng trưởng 7.86%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **165.0 tỷ đồng** cao hơn 3.77% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 80.00 tỷ đồng** thấp hơn 3.61% so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **16.80 tỷ đồng** giảm đi 5.56% so với kỳ trước và thấp hơn 14.6% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.02 tỷ đồng** giảm đi 80.0% so với kỳ trước và thấp hơn 77.8% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (HSX: TIX)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**56.0**	**56.3**	**-0.5%**	**52.1**	**7.5%**	**165**	**159**	**3.5%**
Giá vốn hàng bán	16.1	20.7	-22.3%	12.5	28.7%	49.3	36.0	37.0%
Lợi nhuận gộp	39.9	35.5	12.5%	39.6	0.8%	115	123	-6.3%
Doanh thu HĐTC	10.3	8.86	16.7%	12.8	-19.2%	31.8	32.9	-3.6%
Chi phí TC	-0.57	0.01	-5788%	2.19	-126%	2.12	4.93	-57.1%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	10.1	11.3	-10.9%	12.6	-20.1%	31.9	34.1	-6.5%
Chi phí QLDN	**6.73**	**6.52**	**3.2%**	**7.10**	**-5.2%**	**20.5**	**22.7**	**-9.5%**
LN thuần từ HĐKD	34.0	26.6	28.0%	30.5	11.6%	92.7	94.4	-1.8%
Lợi nhuận khác	**0.42**	**-0.05**	**932%**	**1.19**	**-65.0%**	**5.85**	**8.03**	**-27.1%**
LN trước thuế	34.5	26.5	30.0%	31.7	8.7%	98.5	102	-3.8%
Lợi nhuận sau thuế	**27.6**	**22.2**	**24.2%**	**25.6**	**7.7%**	**79.6**	**82.8**	**-3.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**27.6**	**22.2**	**24.2%**	**25.6**	**7.7%**	**79.6**	**82.8**	**-3.9%**

